

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số **980** /QĐ-ĐHTDM ngày **09** / **7** /2020 của Hiệu trưởng  
Trường ĐH Thủ Dầu Một

| STT | SBD      | Họ tên              | Phái | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Điểm TN | Điểm TH | Kết quả |
|-----|----------|---------------------|------|------------|-----------------|---------|---------|---------|
| 1   | 20030001 | Vũ Thị Hoàng        | Nữ   | 04/01/1997 | TP. Hồ Chí Minh | 6.5     | 10      | Đạt     |
| 2   | 20030004 | Nguyễn Tuấn         | Nam  | 18/08/2000 | Bình Dương      | 8.0     | 10      | Đạt     |
| 3   | 20030005 | Phạm Tuấn           | Nam  | 19/12/1999 | Bình Dương      | 7.5     | 9.0     | Đạt     |
| 4   | 20030006 | Bùi Đức             | Nam  | 1/11/1977  | Bình Dương      | 8.0     | 6.0     | Đạt     |
| 5   | 20030007 | Lê Minh             | Nữ   | 10/04/1999 | Bình Dương      | 7.5     | 8.0     | Đạt     |
| 6   | 20030008 | Nguyễn Thị Diễm     | Nữ   | 16/01/2000 | Kiên Giang      | 5.5     | 6.0     | Đạt     |
| 7   | 20030009 | Đinh Thị Phương     | Nữ   | 29/11/1998 | Hà Tây          | 8.0     | 9.5     | Đạt     |
| 8   | 20030010 | Nguyễn Hoàng        | Nam  | 12/04/1998 | Quảng Ngãi      | 6.5     | 5.5     | Đạt     |
| 9   | 20030012 | Nguyễn Minh Tuấn    | Nam  | 18/12/1987 | Bình Dương      | 7.5     | 6.0     | Đạt     |
| 10  | 20030016 | Nguyễn Hoài         | Nam  | 26/09/2000 | Bình Dương      | 7.0     | 9.5     | Đạt     |
| 11  | 20030017 | Lê Trần Ngọc        | Nữ   | 04/11/2000 | Cần Thơ         | 6.0     | 9.0     | Đạt     |
| 12  | 20030018 | Nguyễn Thị Ngọc     | Nữ   | 09/09/2000 | Bình Dương      | 7.0     | 10      | Đạt     |
| 13  | 20030019 | Nguyễn Thị Trương   | Nữ   | 03/12/1999 | Bình Dương      | 5.0     | 5.5     | Đạt     |
| 14  | 20030020 | Nguyễn Thị Bảo      | Nữ   | 20/05/1999 | Bình Dương      | 6.5     | 7.5     | Đạt     |
| 15  | 20030021 | Bùi Thị Tú          | Nữ   | 09/10/1999 | Bình Dương      | 8.0     | 10      | Đạt     |
| 16  | 20030023 | Phạm Thị Kim        | Nữ   | 05/05/1999 | Bình Dương      | 6.5     | 8.5     | Đạt     |
| 17  | 20030024 | Nguyễn Nhứt         | Nam  | 25/02/1997 | Bến Tre         | 6.0     | 5.5     | Đạt     |
| 18  | 20030027 | Nguyễn Tấn          | Nam  | 03/11/2000 | Bình Dương      | 6.5     | 9.0     | Đạt     |
| 19  | 20030028 | Nguyễn Tiến         | Nam  | 21/05/2000 | Bình Dương      | 8.0     | 9.5     | Đạt     |
| 20  | 20030029 | Ngô Ngọc            | Nữ   | 22/11/2000 | Bình Phước      | 6.5     | 7.5     | Đạt     |
| 21  | 20030032 | Nguyễn Thị Thuỷ     | Nữ   | 20/10/1997 | Bình Dương      | 6.0     | 8.0     | Đạt     |
| 22  | 20030033 | Ngô Thị             | Nữ   | 01/04/2000 | Thanh Hóa       | 7.0     | 9.0     | Đạt     |
| 23  | 20030034 | Phan Văn            | Nam  | 09/11/1997 | Vĩnh Long       | 7.0     | 8.0     | Đạt     |
| 24  | 20030035 | Hồ Thanh            | Nam  | 20/12/2000 | Bình Dương      | 6.5     | 7.5     | Đạt     |
| 25  | 20030036 | Nguyễn Thị Thùy     | Nữ   | 10/01/1998 | Bình Phước      | 8.0     | 9.0     | Đạt     |
| 26  | 20030037 | Nguyễn Diệp Thùy    | Nữ   | 19/05/2000 | Bình Dương      | 9.0     | 10      | Đạt     |
| 27  | 20030038 | Hồ Thế              | Nam  | 12/12/2000 | Bình Dương      | 5.0     | 6.0     | Đạt     |
| 28  | 20030039 | Phạm Hoàng          | Nam  | 16/09/1997 | Bình Dương      | 5.5     | 6.5     | Đạt     |
| 29  | 20030040 | Đặng Thanh Thị Ngọc | Nữ   | 06/02/1999 | Bình Dương      | 6.0     | 5.0     | Đạt     |
| 30  | 20030041 | Nguyễn Ngọc         | Nữ   | 21/09/1999 | Bình Dương      | 6.5     | 9.0     | Đạt     |
| 31  | 20030043 | Phạm Thị Hương      | Nữ   | 25/03/1999 | Gia Lai         | 7.5     | 9.5     | Đạt     |
| 32  | 20030044 | Lê Thị Quỳnh        | Nữ   | 13/12/2000 | TP. Hồ Chí Minh | 7.0     | 9.5     | Đạt     |
| 33  | 20030046 | Lư Quốc             | Nam  | 26/03/1999 | Bình Dương      | 7.5     | 7.5     | Đạt     |
| 34  | 20030048 | Lê Duy              | Nam  | 24/01/1997 | Bình Dương      | 6.0     | 7.0     | Đạt     |
| 35  | 20030049 | Nguyễn Hoài Cẩm     | Nữ   | 31/01/2000 | Bình Dương      | 6.5     | 10      | Đạt     |
| 36  | 20030052 | Mai Thúy            | Nữ   | 21/03/2000 | Thanh Hóa       | 5.0     | 7.5     | Đạt     |
| 37  | 20030054 | Phạm Thị            | Nữ   | 03/09/1998 | Bình Phước      | 7.0     | 8.5     | Đạt     |
| 38  | 20030055 | Nguyễn Kim          | Nữ   | 24/09/1998 | Bình Dương      | 8.5     | 9.0     | Đạt     |

| STT | SBD      | Họ tên                | Phái | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Điểm TN | Điểm TH | Kết quả |
|-----|----------|-----------------------|------|------------|------------|---------|---------|---------|
| 39  | 20030056 | Nguyễn Thị Hạnh       | Nữ   | 08/11/1996 | Hà Nam     | 6.0     | 8.5     | Đạt     |
| 40  | 20030057 | Nguyễn Xuân Hào       | Nam  | 10/01/1997 | Phú Yên    | 6.5     | 5.0     | Đạt     |
| 41  | 20030058 | Hồ Lê Hào             | Nam  | 20/01/1997 | Bình Dương | 7.0     | 8.5     | Đạt     |
| 42  | 20030059 | Trần Thu Hiền         | Nữ   | 13/10/1995 | Gia Lai    | 5.5     | 6.5     | Đạt     |
| 43  | 20030060 | Bùi Thị Hoa           | Nữ   | 01/08/2000 | Đắk Lắk    | 8.0     | 8.5     | Đạt     |
| 44  | 20030061 | Lê Đăng Hoa           | Nam  | 17/07/1984 | Nghệ An    | 6.0     | 6.0     | Đạt     |
| 45  | 20030062 | Nguyễn Thị Thanh Hoài | Nữ   | 22/07/1999 | Bình Dương | 5.0     | 9.0     | Đạt     |
| 46  | 20030064 | Trương Thị Hồng Hoàng | Nữ   | 11/01/2000 | Ninh Thuận | 6.0     | 6.5     | Đạt     |
| 47  | 20030065 | Nguyễn Thị Hồng       | Nữ   | 28/12/2000 | Đắk Lắk    | 6.0     | 9.0     | Đạt     |
| 48  | 20030066 | Đỗ Mạnh Hùng          | Nam  | 03/11/2000 | Thanh Hóa  | 6.0     | 8.5     | Đạt     |
| 49  | 20030067 | Nguyễn Đăng Hưng      | Nam  | 21/06/1997 | Nam Định   | 5.5     | 5.0     | Đạt     |
| 50  | 20030068 | Chu Thị Lan Hương     | Nữ   | 19/02/1996 | Sông Bé    | 5.0     | 7.0     | Đạt     |
| 51  | 20030069 | Thái Phạm Ngọc Hương  | Nữ   | 03/10/1999 | Bình Dương | 6.5     | 7.0     | Đạt     |
| 52  | 20030070 | Trần Thị Thúy Hương   | Nữ   | 15/05/1999 | Bình Dương | 7.5     | 8.5     | Đạt     |
| 53  | 20030072 | Đỗ Thị Thanh Huy      | Nữ   | 03/01/2000 | Bình Định  | 8.0     | 10      | Đạt     |
| 54  | 20030073 | Nguyễn Ngọc Huyền     | Nữ   | 01/12/1997 | Vĩnh Long  | 6.0     | 9.5     | Đạt     |
| 55  | 20030075 | Phạm Ngọc Huyền       | Nữ   | 01/02/2000 | Bình Dương | 7.0     | 6.5     | Đạt     |
| 56  | 20030076 | Trương Thị Vân Khanh  | Nữ   | 14/02/2000 | Bình Dương | 6.5     | 9.5     | Đạt     |
| 57  | 20030077 | Nguyễn Đình Khôi      | Nam  | 04/01/2001 | Bình Dương | 8.5     | 9.5     | Đạt     |
| 58  | 20030079 | Phạm Hoàng Kiên       | Nam  | 12/7/1996  | Tây Ninh   | 8.0     | 5.5     | Đạt     |
| 59  | 20030081 | Đoàn Thị Kiều Lam     | Nữ   | 12/10/2000 | Bình Dương | 8.0     | 8.5     | Đạt     |
| 60  | 20030083 | Nguyễn Thị Lê         | Nữ   | 20/05/1999 | Đắk Lắk    | 7.5     | 6.0     | Đạt     |
| 61  | 20030084 | Trần Hoàng Thúy Liên  | Nữ   | 18/04/2000 | Bình Phước | 8.0     | 9.5     | Đạt     |
| 62  | 20030085 | Lâm Đỗ Phương Linh    | Nữ   | 09/10/1999 | Bình Dương | 6.5     | 7.0     | Đạt     |
| 63  | 20030086 | Nguyễn Thị Cẩm Linh   | Nữ   | 04/08/1999 | Bình Dương | 6.0     | 7.5     | Đạt     |
| 64  | 20030087 | Ngô Thị Thùy Linh     | Nữ   | 27/07/1999 | Đắk Lắk    | 7.5     | 7.5     | Đạt     |
| 65  | 20030088 | Nguyễn Thị Mỹ Linh    | Nữ   | 15/09/1999 | Bình Dương | 5.5     | 7.0     | Đạt     |
| 66  | 20030089 | Đặng Thị Yến Linh     | Nữ   | 20/10/2000 | Bình Phước | 5.5     | 7.0     | Đạt     |
| 67  | 20030090 | Trần Văn Linh         | Nam  | 04/02/1997 | Đắk Lắk    | 7.0     | 5.5     | Đạt     |
| 68  | 20030091 | Tổng Khánh Linh       | Nữ   | 17/11/1997 | Bình Dương | 7.0     | 5.0     | Đạt     |
| 69  | 20030092 | Lâm Thị Thùy Linh     | Nữ   | 18/02/1998 | Bình Dương | 6.5     | 6.0     | Đạt     |
| 70  | 20030095 | Lê Năng Long          | Nam  | 25/07/1996 | Tây Ninh   | 5.5     | 5.5     | Đạt     |
| 71  | 20030097 | Lê Thị Hoài Lý        | Nữ   | 25/05/1999 | Bình Dương | 6.0     | 7.5     | Đạt     |
| 72  | 20030098 | Huỳnh Thị Tuyết Mai   | Nữ   | 19/07/1999 | Bình Phước | 6.5     | 5.0     | Đạt     |
| 73  | 20030099 | Nguyễn Thị Mai        | Nữ   | 02/09/1981 | Bình Phước | 7.0     | 5.0     | Đạt     |
| 74  | 20030102 | Võ Công Minh          | Nam  | 10/09/1999 | Quảng Ngãi | 7.0     | 8.5     | Đạt     |
| 75  | 20030104 | Trần Phạm Ái My       | Nữ   | 24/05/2000 | Bình Dương | 8.0     | 10      | Đạt     |
| 76  | 20030105 | Hán Thị Kim Mỹ        | Nữ   | 30/10/1999 | Ninh Thuận | 5.5     | 6.5     | Đạt     |
| 77  | 20030106 | Nguyễn Thị Thúy Na    | Nữ   | 06/02/1999 | Khánh Hòa  | 6.5     | 5.0     | Đạt     |
| 78  | 20030107 | Trương Thị Ly Na      | Nữ   | 27/06/1999 | Bình Dương | 7.0     | 8.5     | Đạt     |
| 79  | 20030109 | Trương Trọng Nam      | Nam  | 12/05/1999 | Bình Dương | 7.0     | 10      | Đạt     |
| 80  | 20030110 | Võ Thị Kiều Nga       | Nữ   | 26/06/1998 | Bình Định  | 8.0     | 5.5     | Đạt     |
| 81  | 20030111 | Huỳnh Ngọc Khánh Ngân | Nữ   | 23/05/2000 | Bình Dương | 6.0     | 5.0     | Đạt     |
| 82  | 20030114 | Nguyễn Võ Thanh Ngân  | Nữ   | 18/01/2001 | Bình Dương | 8.0     | 7.0     | Đạt     |
| 83  | 20030116 | Lê Thanh Ngân         | Nữ   | 14/06/1999 | Bình Dương | 7.5     | 8.5     | Đạt     |
| 84  | 20030117 | Lý Văn Ngoan          | Nam  | 6/10/1979  | Bến Tre    | 5.0     | 6.5     | Đạt     |

*Đu*

| STT | SBD      | Họ tên                |        | Phái | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Điểm TN | Điểm TH | Kết quả |
|-----|----------|-----------------------|--------|------|------------|-----------------|---------|---------|---------|
| 85  | 20030118 | Dương Thị Bảo         | Ngọc   | Nữ   | 11/09/1999 | Bình Dương      | 8.5     | 9.0     | Đạt     |
| 86  | 20030121 | Lê Đoàn Phương        | Nguyên | Nữ   | 22/01/2000 | Bình Dương      | 8.0     | 9.5     | Đạt     |
| 87  | 20030122 | Võ Khánh              | Nguyên | Nữ   | 13/06/1994 | Sông Bé         | 5.5     | 6.5     | Đạt     |
| 88  | 20030123 | Văn Thu               | Nguyệt | Nữ   | 26/10/1999 | TP.Hồ Chí Minh  | 8.0     | 8.0     | Đạt     |
| 89  | 20030124 | Lương Thị             | Nhàn   | Nữ   | 10/01/2001 | Đắk Lắk         | 5.0     | 6.0     | Đạt     |
| 90  | 20030125 | Nguyễn Thanh          | Nhàn   | Nữ   | 04/02/2000 | Bình Dương      | 6.5     | 8.5     | Đạt     |
| 91  | 20030128 | Đặng Thị Mỹ           | Nhật   | Nữ   | 02/01/1999 | Quảng Ngãi      | 8.0     | 8.0     | Đạt     |
| 92  | 20030130 | Nguyễn Thị Khánh      | Nhi    | Nữ   | 14/4/1999  | Quảng Trị       | 8.0     | 5.0     | Đạt     |
| 93  | 20030131 | Châu Võ Hoài          | Nhi    | Nữ   | 05/09/1999 | Phú Yên         | 6.0     | 5.0     | Đạt     |
| 94  | 20030132 | Đoàn Nguyễn Hoàng Yến | Nhi    | Nữ   | 30/12/2000 | Bình Dương      | 7.0     | 8.5     | Đạt     |
| 95  | 20030133 | Ngô Thị               | Nhi    | Nữ   | 29/04/2001 | Bình Dương      | 5.0     | 5.0     | Đạt     |
| 96  | 20030134 | Nguyễn Thị Ánh        | Nhi    | Nữ   | 07/07/1999 | Bình Dương      | 6.5     | 6.0     | Đạt     |
| 97  | 20030135 | Lý Ngọc Uyên          | Nhi    | Nữ   | 14/09/2000 | Bình Dương      | 8.5     | 9.0     | Đạt     |
| 98  | 20030136 | Nguyễn Điền Quỳnh     | Như    | Nữ   | 02/10/1999 | Bình Dương      | 7.5     | 6.5     | Đạt     |
| 99  | 20030137 | Huỳnh Tuệ             | Như    | Nữ   | 13/10/2000 | TP. Hồ Chí Minh | 6.0     | 7.0     | Đạt     |
| 100 | 20030138 | Nguyễn Mai            | Như    | Nữ   | 25/09/1999 | Bình Dương      | 6.0     | 7.0     | Đạt     |
| 101 | 20030139 | Hồ Thị Kim            | Như    | Nữ   | 03/08/1999 | Bình Dương      | 5.5     | 6.0     | Đạt     |
| 102 | 20030140 | Nguyễn Thị Huỳnh      | Như    | Nữ   | 03/01/2000 | Tây Ninh        | 5.5     | 5.0     | Đạt     |
| 103 | 20030141 | Đoàn Huỳnh            | Như    | Nữ   | 20/11/1996 | Bình Dương      | 6.0     | 6.0     | Đạt     |
| 104 | 20030142 | Nguyễn Thị Quỳnh      | Như    | Nữ   | 09/09/2000 | Bình Định       | 7.5     | 9.0     | Đạt     |
| 105 | 20030143 | Nguyễn Thị Thủy       | Nhung  | Nữ   | 16/02/1999 | Đắk Lắk         | 5.5     | 7.0     | Đạt     |
| 106 | 20030144 | Trịnh Tuyết           | Nhung  | Nữ   | 26/04/1999 | Bình Dương      | 6.5     | 6.5     | Đạt     |
| 107 | 20030145 | Phạm Thị Hồng         | Nhung  | Nữ   | 15/07/1999 | Bình Dương      | 8.5     | 8.5     | Đạt     |
| 108 | 20030146 | Trương Minh           | Nhật   | Nam  | 29/07/1997 | Bình Dương      | 6.0     | 6.0     | Đạt     |
| 109 | 20030147 | Hồ Thị Hàn            | Ni     | Nữ   | 04/12/1998 | Quảng Nam       | 6.5     | 7.0     | Đạt     |
| 110 | 20030148 | Nguyễn Thị Y          | Nu     | Nữ   | 14/09/2000 | Bình Dương      | 6.0     | 7.0     | Đạt     |
| 111 | 20030149 | Đoàn Ngọc Kiều        | Nữ     | Nữ   | 01/07/1999 | Bình Dương      | 6.5     | 6.5     | Đạt     |
| 112 | 20030150 | Nguyễn Thị Kiều       | Oanh   | Nữ   | 30/09/1999 | Bình Dương      | 6.0     | 5.5     | Đạt     |
| 113 | 20030151 | Phan Thị Kim          | Oanh   | Nữ   | 31/12/1997 | An Giang        | 6.0     | 5.5     | Đạt     |
| 114 | 20030152 | Đỗ Kim                | Oanh   | Nữ   | 01/10/1999 | Thanh Hóa       | 6.0     | 6.5     | Đạt     |
| 115 | 20030153 | Đình Quang            | Pháp   | Nam  | 19/05/1998 | Thanh Hoá       | 6.5     | 7.0     | Đạt     |
| 116 | 20030154 | Nguyễn Thanh          | Phong  | Nam  | 13/06/1999 | Bình Dương      | 5.5     | 5.5     | Đạt     |
| 117 | 20030155 | Tô Anh                | Phúc   | Nam  | 14/01/1996 | Sông Bé         | 6.0     | 5.0     | Đạt     |
| 118 | 20030156 | Lê Nguyễn Hoàng       | Phúc   | Nam  | 31/03/1998 | Bình Dương      | 7.0     | 5.5     | Đạt     |
| 119 | 20030157 | Huỳnh Hoài            | Phúc   | Nam  | 4/7/1982   | Bình Dương      | 8.0     | 6.0     | Đạt     |
| 120 | 20030158 | Huỳnh Thị Mỹ          | Phụng  | Nữ   | 01/09/2000 | Bình Phước      | 6.5     | 7.0     | Đạt     |
| 121 | 20030159 | Đoàn Văn              | Phước  | Nam  | 30/12/1999 | Bến cát         | 6.5     | 9.0     | Đạt     |
| 122 | 20030161 | Nguyễn Hoài           | Phương | Nam  | 27/07/1999 | Bình Dương      | 7.0     | 6.0     | Đạt     |
| 123 | 20030162 | Võ Thị Trúc           | Phương | Nữ   | 27/03/1999 | Bình Dương      | 7.0     | 7.5     | Đạt     |
| 124 | 20030163 | Nguyễn Văn            | Quang  | Nam  | 15/05/2000 | Bình Dương      | 7.0     | 9.0     | Đạt     |
| 125 | 20030165 | Ngô Thị Hạnh          | Quyên  | Nữ   | 06/04/1984 | TP. Hồ Chí Minh | 7.5     | 5.0     | Đạt     |
| 126 | 20030166 | Lâm Phạm Tú           | Quyên  | Nữ   | 01/02/2001 | An Giang        | 6.5     | 5.5     | Đạt     |
| 127 | 20030167 | Nguyễn Như            | Quyên  | Nữ   | 21/11/1999 | Bình Dương      | 8.0     | 7.5     | Đạt     |
| 128 | 20030168 | Nguyễn Thị Như        | Quỳnh  | Nữ   | 30/01/2001 | Bình Dương      | 7.5     | 7.5     | Đạt     |
| 129 | 20030171 | Trần Bảo              | Sang   | Nam  | 18/06/1999 | Quảng Trị       | 5.5     | 6.5     | Đạt     |
| 130 | 20030173 | Ngô Thị Thúy          | Sinh   | Nữ   | 08/01/2000 | Đắk Lắk         | 6.5     | 8.5     | Đạt     |

DAN  
 TRƯỞ  
 ĐẠI HI  
 ĐẦU  
 ★

Phan

| STT | SBD      | Họ tên                 | Phái | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Điểm TN | Điểm TH | Kết quả |
|-----|----------|------------------------|------|------------|-----------------|---------|---------|---------|
| 131 | 20030174 | Lê Văn Tâm             | Nam  | 08/03/2000 | Bình Phước      | 7.5     | 6.0     | Đạt     |
| 132 | 20030175 | Trần Trọng Tân         | Nam  | 11/01/1997 | Bình Phước      | 5.0     | 6.0     | Đạt     |
| 133 | 20030176 | Nguyễn Khắc Tấn        | Nam  | 12/05/1997 | Đắk Lắk         | 5.5     | 5.0     | Đạt     |
| 134 | 20030178 | Nguyễn Hoàng Thái      | Nam  | 31/05/1999 | TP. Hồ Chí Minh | 5.5     | 6.5     | Đạt     |
| 135 | 20030179 | Nguyễn Ngọc Thái       | Nam  | 17/02/2000 | Bình Dương      | 6.0     | 9.0     | Đạt     |
| 136 | 20030180 | Dương Quốc Thắng       | Nam  | 24/08/1999 | Phú Yên         | 6.0     | 8.5     | Đạt     |
| 137 | 20030181 | Hồ Thái Thanh          | Nam  | 27/10/2000 | Bình Dương      | 7.5     | 7.0     | Đạt     |
| 138 | 20030182 | Từ Phương Thanh        | Nữ   | 05/03/2000 | Bình Dương      | 8.0     | 8.5     | Đạt     |
| 139 | 20030184 | Nguyễn Thị Thu Thanh   | Nữ   | 03/11/1999 | Thanh Hóa       | 6.5     | 5.0     | Đạt     |
| 140 | 20030185 | Nguyễn Văn Thành       | Nam  | 30/04/1997 | Bình Phước      | 6.5     | 6.5     | Đạt     |
| 141 | 20030187 | Hà Thị Xuân Thảo       | Nữ   | 14/09/2000 | Bình Dương      | 8.0     | 9.5     | Đạt     |
| 142 | 20030188 | Lý Thạch Thảo          | Nữ   | 26/01/1996 | Bình Dương      | 6.5     | 6.5     | Đạt     |
| 143 | 20030190 | Trương Phước Hồng Thảo | Nữ   | 21/12/2000 | Đồng Nai        | 6.0     | 5.0     | Đạt     |
| 144 | 20030191 | Nguyễn Thị Thảo        | Nữ   | 28/03/2000 | Hà Tĩnh         | 6.5     | 8.0     | Đạt     |
| 145 | 20030192 | Võ Minh Thiện          | Nam  | 08/12/1998 | Long An         | 8.5     | 9.0     | Đạt     |
| 146 | 20030194 | Dương Minh Thuận       | Nam  | 16/08/2000 | Bình Dương      | 7.5     | 8.0     | Đạt     |
| 147 | 20030195 | Nguyễn Tấn Thuận       | Nam  | 03/12/1999 | TP. Hồ Chí Minh | 7.5     | 5.0     | Đạt     |
| 148 | 20030196 | Ngô Thị Thương         | Nữ   | 29/02/2000 | Bình Định       | 7.0     | 5.0     | Đạt     |
| 149 | 20030198 | Trần Thị Hoài Thương   | Nữ   | 10/07/1999 | TP. Hồ Chí Minh | 6.5     | 5.5     | Đạt     |
| 150 | 20030199 | Trần Thị Thanh Thúy    | Nữ   | 06/08/1999 | Bình Dương      | 6.0     | 5.5     | Đạt     |
| 151 | 20030202 | Hồ Thị Minh Thy        | Nữ   | 25/04/2000 | Bình Phước      | 7.0     | 7.0     | Đạt     |
| 152 | 20030205 | Nguyễn Thị Thanh Tiên  | Nữ   | 20/05/2000 | Quảng Ngãi      | 6.5     | 6.5     | Đạt     |
| 153 | 20030206 | Nguyễn Trung Tín       | Nam  | 25/04/2000 | Tây Ninh        | 8.0     | 9.0     | Đạt     |
| 154 | 20030207 | Trần Ngọc Tín          | Nam  | 26/07/1999 | Bình Thuận      | 5.5     | 6.0     | Đạt     |
| 155 | 20030208 | Hồ Bảo Trâm            | Nữ   | 15/10/2000 | Bình Dương      | 6.5     | 8.0     | Đạt     |
| 156 | 20030209 | Ngô Thị Thu Trâm       | Nữ   | 05/10/1999 | Bình Dương      | 7.0     | 6.5     | Đạt     |
| 157 | 20030210 | Trần Nguyễn Bảo Trân   | Nữ   | 02/10/2000 | Bình Dương      | 7.5     | 6.0     | Đạt     |
| 158 | 20030211 | Nguyễn Huỳnh Bảo Trân  | Nữ   | 28/11/1999 | Bình Dương      | 6.5     | 5.0     | Đạt     |
| 159 | 20030213 | Mai Ngọc Thu Trang     | Nữ   | 09/05/1999 | TP. Hồ Chí Minh | 7.5     | 7.5     | Đạt     |
| 160 | 20030214 | Phạm Thị Thu Trang     | Nữ   | 29/10/1999 | Long An         | 8.0     | 9.0     | Đạt     |
| 161 | 20030217 | Nguyễn Thị Trang       | Nữ   | 18/08/1999 | Bình Dương      | 5.5     | 5.5     | Đạt     |
| 162 | 20030218 | Hà Thị Thùy Trang      | Nữ   | 9/12/1997  | Bình Phước      | 5.5     | 5.0     | Đạt     |
| 163 | 20030219 | Ngô Huỳnh Bảo Trinh    | Nữ   | 07/10/1999 | Tiền Giang      | 6.5     | 6.0     | Đạt     |
| 164 | 20030220 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | Nữ   | 04/03/1999 | Vĩnh Long       | 6.0     | 8.0     | Đạt     |
| 165 | 20030223 | Nguyễn Thanh Trúc      | Nữ   | 28/09/1999 | Bình Dương      | 6.5     | 8.0     | Đạt     |
| 166 | 20030224 | Nguyễn Thanh Trúc      | Nữ   | 09/12/1999 | Bình Dương      | 6.0     | 5.0     | Đạt     |
| 167 | 20030228 | Hoàng Trọng Tuấn       | Nam  | 28/09/1999 | Thanh Hóa       | 7.0     | 5.0     | Đạt     |
| 168 | 20030229 | Chu Gia Tuệ            | Nữ   | 15/05/1999 | TP. Hồ Chí Minh | 7.0     | 5.5     | Đạt     |
| 169 | 20030230 | Lê Trương Thanh Tuyền  | Nữ   | 08/02/2000 | Bình Dương      | 7.0     | 8.0     | Đạt     |
| 170 | 20030233 | Phạm Hoàng Thái Vân    | Nữ   | 11/04/1999 | TP. Hồ Chí Minh | 7.5     | 8.5     | Đạt     |
| 171 | 20030234 | Nguyễn Thị Thanh Vân   | Nữ   | 04/04/1997 | Bình Dương      | 7.0     | 9.0     | Đạt     |
| 172 | 20030235 | Trần Thị Thanh Vân     | Nữ   | 25/06/1999 | Bình Dương      | 7.5     | 6.0     | Đạt     |
| 173 | 20030236 | Nguyễn Thị Thảo Vi     | Nữ   | 18/06/2000 | Thái Bình       | 7.0     | 7.0     | Đạt     |
| 174 | 20030237 | Võ Thị Bích Viện       | Nữ   | 09/01/1998 | Tiền Giang      | 6.0     | 5.5     | Đạt     |
| 175 | 20030238 | Nguyễn Lê Tuấn Việt    | Nam  | 20/12/1996 | TP. Hồ Chí Minh | 6.5     | 5.5     | Đạt     |
| 176 | 20030239 | Phan Bình Vũ           | Nam  | 17/10/1997 | Bình Dương      | 8.5     | 8.0     | Đạt     |

| STT | SBD      | Họ tên            | Phái | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Điểm TN | Điểm TH | Kết quả |
|-----|----------|-------------------|------|------------|------------|---------|---------|---------|
| 177 | 20030240 | Thái Thanh Vương  | Nam  | 27/07/1999 | Bình Dương | 7.0     | 5.0     | Đạt     |
| 178 | 20030241 | Nguyễn Thảo Vy    | Nữ   | 28/11/1999 | Bình Phước | 8.5     | 6.5     | Đạt     |
| 179 | 20030242 | Trần Thị Thúy Vy  | Nữ   | 08/02/2000 | Đắk Lắk    | 7.5     | 8.0     | Đạt     |
| 180 | 20030244 | Trần Thị Mỹ Xuyên | Nữ   | 17/05/1998 | Bình Phước | 5.0     | 5.0     | Đạt     |
| 181 | 20030246 | Nguyễn Hoài Như Ý | Nữ   | 02/12/1999 | Bình Dương | 7.5     | 8.5     | Đạt     |
| 182 | 20030247 | Huỳnh Thị Như Ý   | Nữ   | 07/03/1999 | Bình Dương | 6.5     | 9.5     | Đạt     |
| 183 | 20030248 | Lê Thị Phương Ý   | Nữ   | 30/01/2000 | Bình Phước | 6.0     | 6.5     | Đạt     |

Danh sách này có 183 thí sinh.

